

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CẦN THƠ

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với mã số doanh nghiệp 1800271113 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 26/08/2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 03/07/2015)

TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CẦN THƠ

Địa chỉ: 05 Võ Thị Sáu, P. An Hội, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

Điện thoại: (0710) 382 1150

Fax: (0710) 3811 583

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH TP.HCM

Địa chỉ: Lầu 1 và Lầu 7, Tòa nhà Green Star, 70 Phạm Ngọc Thạch, P.6, Q.3, Tp.HCM

Điện thoại: (08) 38 200 751

Fax: (08) 38 200 771

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Lê Thanh Hiếu

Chức vụ: Kế toán trưởng

Số điện thoại: (0710)3811 181

Fax: (0710) 3811 583

MỤC LỤC

I.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	5
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	5
1.1	Giới thiệu về Công ty	5
1.2	Giới thiệu về Chứng khoán đăng ký giao dịch	6
1.3	Lịch sử hình thành và phát triển	6
1.4	Quá trình tăng vốn của Công ty	8
2.	Cơ cấu tổ chức Công ty	8
3.	Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	8
4.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại	14
4.1	Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại	14
4.2	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty	14
4.3	Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ	15
5.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng	15
5.1	Danh sách công ty mẹ	15
5.2	Danh sách công ty con	15
5.3	Danh sách Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty	15
6.	Hoạt động kinh doanh	15
6.1	Các hoạt động kinh doanh chính của Công ty	15
6.2	Doanh thu thuần theo lĩnh vực hoạt động	16
6.3	Lợi nhuận gộp	16
6.4	Trình độ công nghệ	17
7.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất	17
7.1	Hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất	17
7.2	Những thuận lợi, khó khăn của công ty trong thời gian qua	18
8.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	19
8.1	Vị thế của Công ty trong ngành	19
8.2	Triển vọng phát triển của ngành	19
9.	Chính sách đối với người lao động	19
9.1	Số lượng người lao động trong công ty	19

9.2	Chính sách tuyển dụng, đào tạo, lương thưởng, trợ cấp, phúc lợi.....	20
10.	Chính sách cổ tức	22
11.	Tình hình tài chính.....	22
11.1	Các chỉ tiêu cơ bản	22
11.2	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	26
12.	Tài sản	27
13.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	28
13.1	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	28
13.2	Căn cứ để đặt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên.....	28
14.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng	30
15.	Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	30
16.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty.....	31
II.	QUẢN TRỊ CÔNG TY	32
A.	Hội đồng quản trị.....	32
B.	Ban Giám đốc, Kế toán trưởng.....	40
C.	Ban kiểm soát	41
D.	Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.....	Error! Bookmark not defined.

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Cơ cấu vốn cổ phần của Công ty tại ngày 11/07/2016	14
Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại 11/07/2016	14
Bảng 3: Cơ cấu doanh thu thuần qua các năm.....	16
Bảng 4: Cơ cấu lợi nhuận gộp qua các năm	16
Bảng 5: Một số chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh	17
Bảng 6: Cơ cấu lao động tại thời điểm 31/12/2015.....	20
Bảng 7: Mức lương bình quân qua các năm.....	21
Bảng 8: Chính sách trả cổ tức trong 2 năm gần nhất.....	22
Bảng 9: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	23
Bảng 10: Trích lập các quỹ của Công ty	23
Bảng 11: Các khoản phải thu.....	23
Bảng 12: Các khoản phải trả.....	24
Bảng 13: Các khoản đầu tư tài chính.....	25
Bảng 15: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	26
Bảng 16: Giá trị TSCĐ chủ yếu tại thời điểm 31/12/2015	27
Bảng 17: Danh sách các lô đất Công ty đang quản lý và sử dụng.....	27
Bảng 19: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	28
Bảng 20: Danh sách HĐQT, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng, BKS.....	32

CÁC KHÁI NIỆM

BKS	: Ban kiểm soát
Công ty	: Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
CTĐT	: Công trình đô thị
BCTC	: Báo cáo tài chính
DTT	: Doanh thu thuần
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	: Hội đồng quản trị
MTĐT	: Môi trường đô thị
TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
TSCĐ	: Tài sản cố định
UBND	: Ủy ban Nhân dân
VCBS	: Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu về Công ty

Tên công ty: **Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ**

Tên tiếng Anh: Can Tho Urban Joint Stock Company

Tên viết tắt : CPĐT

Vốn điều lệ đăng ký: 54.249.000.000 đồng
(Năm mươi bốn tỷ hai trăm bốn mươi chín triệu đồng)

Vốn thực góp thực góp: 53.443.451.436 đồng
(Năm mươi ba tỷ , bốn trăm bốn mươi ba triệu , bốn trăm năm mươi một nghìn, bốn trăm ba mươi sáu đồng)

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lưu Việt Chiến** – Chủ tịch HĐQT

Trụ sở chính: Số 5 Võ Thị Sáu, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Việt Nam.

Điện thoại: (0710) 3821 150

Fax: (0710) 3811 583

E-mail: cpdothicantho@gmail.com

Logo Công ty:



Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 1800271113 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 26/08/2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 03/07/2015.

❖ **Ngành nghề kinh doanh chính:**

Hoạt động chính của Công ty bao gồm:

- Thu gom vận chuyển và xử lý rác thải (Mã ngành: 3811)
- Dịch vụ chăm sóc và duy tu cảnh quan;
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Xây lắp, duy tu và sửa chữa các công trình;
- Dịch vụ đô thị.

- ❖ **Địa bàn kinh doanh:** Việt Nam
- ❖ **Ngày trở thành công ty đại chúng:** 03/06/2016

1.2 Giới thiệu về Chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Mã chứng khoán: UCT
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 5.344.345 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Tổ chức đăng ký giao dịch: 51.000 cổ phiếu.
 - Cổ phần Người lao động mua theo cam kết làm việc tại Công ty cổ phần: 51.000 cổ phiếu, thời gian hạn chế chuyển nhượng sẽ theo thời gian cam kết làm việc tại Công ty cổ phần của người lao động khi Công ty chuyển đổi sang hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần.
- Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tại công ty sẽ tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán. Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông gần nhất ngày 11/07/2016, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0 cổ phần – tương ứng 0%.

1.3 Lịch sử hình thành và phát triển

❖ Giai đoạn từ khi thành lập đến trước khi cổ phần hóa:

Công ty Công trình đô thị thành phố Cần Thơ tiền thân là một đơn vị hành chính sự nghiệp được thành lập theo Quyết định số 65.QĐ.TC.TP90 ngày 29/11/1990 của UBND thành phố Cần Thơ (cũ), trên cơ sở sáp nhập Công ty vệ sinh và mai táng, Công ty chiếu sáng công cộng, Bộ phận duy tu bảo dưỡng cầu đường và Đội công viên cây xanh.

Năm 1994, UBND tỉnh Cần Thơ (cũ) thành lập Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Công trình Đô thị thành phố Cần Thơ theo quyết định số 300/QĐ.UBT. 94 ngày 05/02/1994 của UBND tỉnh Cần Thơ. Vốn kinh doanh là: 682.000.000 đồng.

Năm 1997, UBND thành phố Cần Thơ thành lập doanh nghiệp Công ty Công trình Đô thị Thành phố Cần Thơ theo quyết định số 842/QĐ.CLTCB.97 ngày 10 tháng 04 năm 1997. Vốn điều lệ thành lập ban đầu là 5.496.941.900 đồng.

Ngày 11/9/2001, UBND thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định số 2581/QĐ-CT-UB về việc giao Công ty Công trình Đô thị Thành phố Cần Thơ trực thuộc Sở Xây dựng tỉnh Cần Thơ, đồng thời hình thành Đội Công trình đô thị tại các huyện trực thuộc Công ty;

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Năm 2004, Công ty được UBND thành phố Cần Thơ thay đổi vốn điều lệ theo quyết định số 172/2004/QĐ-UB, vốn điều lệ được phê duyệt là 12.662.684.969 đồng. Ngoài ra, Công ty được chuyển giao từ Sở Xây dựng TP. Cần Thơ về Sở Giao thông – Công chính thành phố Cần Thơ và thành lập 5 xí nghiệp phụ thuộc gồm: Xí nghiệp môi trường đô thị, Xí nghiệp Công viên cây xanh, Xí nghiệp CSCC, Xí nghiệp Vận tải hành khách công cộng xe buýt, Xí nghiệp sửa chữa ô tô và sản xuất xe chuyên dùng;

Năm 2007, Công ty Công trình Đô thị thành phố Cần Thơ điều chỉnh tăng vốn điều lệ lên 20.170.522.565 đồng theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty nhà nước số 5706000011 đăng ký lần đầu ngày 19/04/2007, đăng ký thay đổi lần 8 và cấp lại lần 4 ngày 10/12/2007 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Cần thơ cấp.

Năm 2008, Công ty Công trình đô thị thành phố Cần Thơ được tái chuyển giao về Sở Xây Dựng thành phố Cần Thơ quản lý;

Ngày 02/7/2010, UBND thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định số 1741/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án, Điều lệ và đổi tên Công ty Công trình Đô thị thành phố Cần Thơ thành Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Thành phố Cần Thơ. Vốn điều lệ được phê duyệt là : 60.264.015.048 đồng.

Ngày 10/02/2011, UBND thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định số 318/QĐ-UBND, về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động (thay thế Điều lệ cũ) Công ty TNHH Một thành viên Công trình Đô thị thành phố Cần Thơ.

❖ Giai đoạn từ khi cổ phần hóa đến hiện tại:

Ngày 08/01/2013, UBND thành phố Cần Thơ ra Công văn số 70/UBND-KT về việc phương án sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thuộc TP.Cần Thơ quản lý giai đoạn 2011 – 2015;

Ngày 06/03/2013, UBND thành phố Cần Thơ ra Quyết định số 547/QĐ-UBND về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị thành phố Cần Thơ.

Ngày 26/3/2013, Sở Tài chính thành phố Cần Thơ ra Quyết định số 51/QĐ-STC về việc thành lập Tổ giúp việc cho Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị thành phố Cần Thơ;

Ngày 09/6/2014, UBND thành phố Cần Thơ ra Quyết định số 1581/QĐ-UBND về việc công bố giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị thành phố Cần Thơ ; Ngày 26/9/2014, ra Quyết định số 2723/QĐ-UBND thay thế Quyết định số 1581/QĐ-UBND ngày 09/6/2014 về việc công bố giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa.

Ngày 25/05/2015, Công ty đã tổ chức cuộc đấu giá bán cổ phần lần đầu ra công chúng tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, với số lượng cổ phần đưa ra đấu giá là 2.260.000 cổ phần, giá đấu thành công cao nhất là 10.000 đồng/cổ phần, giá đấu thành công thấp nhất là 10.000 đồng/cổ phần, giá đấu bình quân là 10.000 đồng/ cổ phiếu.

Ngày 26/06/2015, Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần.

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Ngày 03/07/2015, Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần với mã số doanh nghiệp: 1800271113, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 03/07/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp.

Ngày 06/06/2016, Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận đăng ký công ty đại chúng theo Công văn số 3084/UBCK-GSDC.

Ngày 15/09/2016, Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 100/2016/GCNCP-VSD, với tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch là 5.344.345 cổ phiếu.

1.4 Quá trình tăng vốn của Công ty

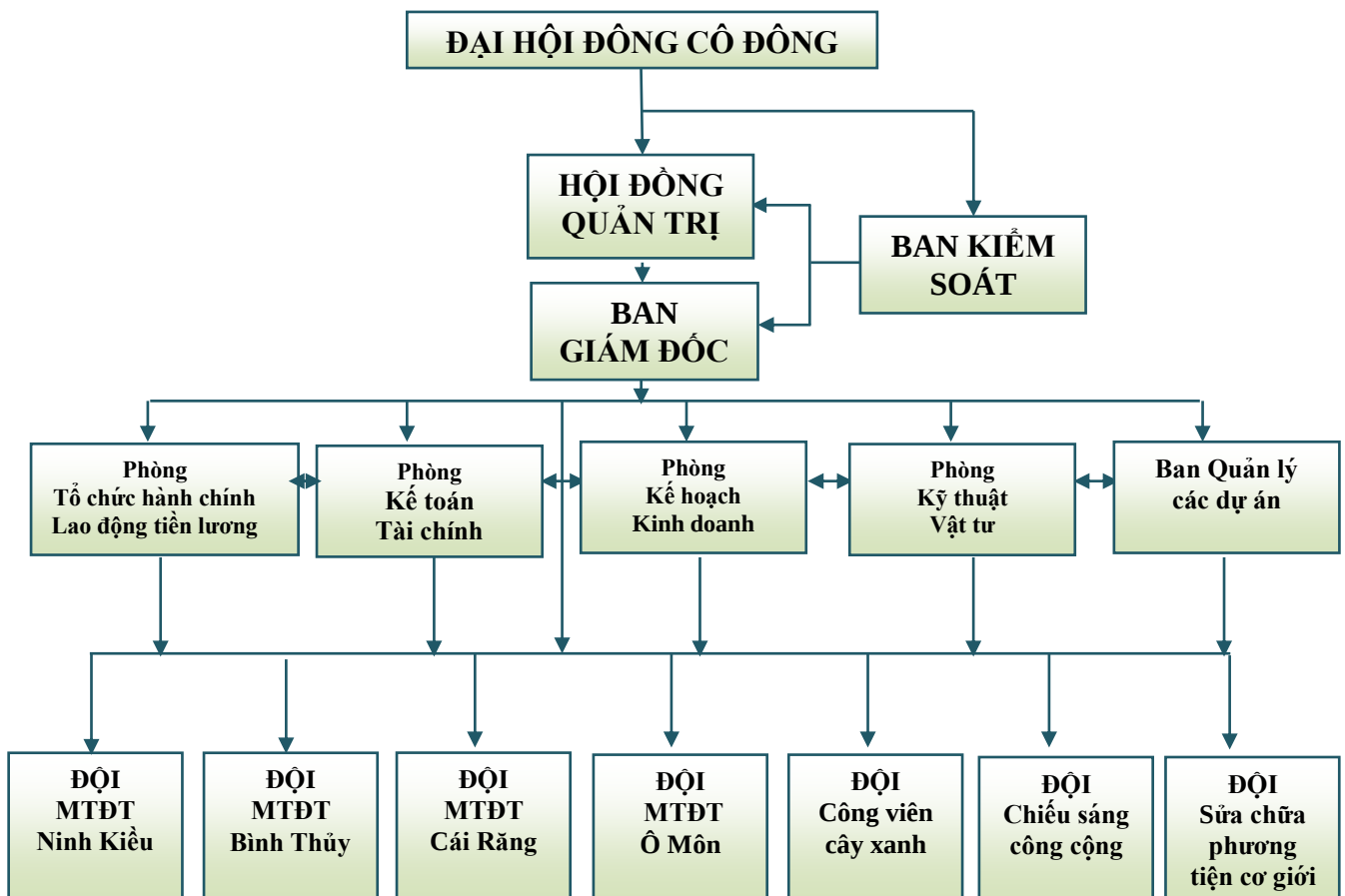
Kể từ khi chuyển đổi hình thức hoạt động thành công ty cổ phần với vốn điều lệ là 54.249.000.000 đồng, đến nay Công ty chưa tiến hành tăng vốn điều lệ lần nào và vốn điều lệ vẫn giữ nguyên ở mức 54.249.000.000 tỷ đồng.

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty được ĐHĐCĐ thông qua vào ngày 26/06/2015.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Sơ đồ 1: Sơ đồ tổ chức Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ



Nguồn: Công ty

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty cổ phần.

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát thực hiện giám sát hoạt động quản trị và quản lý điều hành của Công ty; thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Ban Giám đốc

Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Giúp việc cho Giám đốc có các Phó Giám đốc.

Các phòng ban:

Phòng Tổ chức hành chính – Lao động tiền lương

- Tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong việc sử dụng cán bộ, đào tạo và đề bạt cán bộ làm nòng cốt cho bộ máy nhân sự thuộc Công ty. Giúp cho Giám đốc Công ty bố trí sắp xếp lao động, giải quyết tốt tiền công, tiền lương, tham gia các loại bảo hiểm cho người lao động và các chế độ chính sách ốm đau, thai sản, các chính sách khác cho người lao động theo qui định, khuyến khích người lao động đóng góp sáng kiến cải tiến kỹ thuật, nâng cao hiệu quả trong công việc;
- Phối hợp với các đơn vị trong, ngoài Công ty tuyên truyền giáo dục cho người lao động hiểu về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để nâng cao nhận thức cho người lao động “sống và làm việc theo pháp luật”;
- Phối hợp với các Phòng, Ban nghiệp vụ xây dựng định mức lao động, nghiên cứu tổ chức lao động phù hợp, khoa học và cùng với Phòng, Ban xây dựng kế hoạch, chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, thi tay nghề cho người lao động Công ty;
- Các mặt công tác phối hợp khác như: công tác thi đua và phong trào thi đua, công tác tự vệ và bảo vệ cơ quan, công tác bảo vệ nội bộ, bảo vệ Đảng theo qui định của Trung ương, công tác văn phòng Đảng ủy, công tác văn phòng CĐCS, công tác thư ký HĐQT, công tác tiếp nhận xử lý vi phạm kỷ luật lao động và nội qui, các quy chế được Công ty ban hành, đảm bảo giữ nghiêm nguyên tắc hoạt động của Công ty, công tác khám sức khỏe định kỳ hàng năm...

Phòng Kế toán – Tài chính

- Thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán theo đối tượng và nội dung công việc kế toán, theo chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam;
- Kiểm tra giám sát các khoản thu, chi tài chính, các nghĩa vụ thu, nộp NSNN, thanh toán nợ; kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản;
- Phân tích thông tin, số liệu kế toán, tham mưu đề xuất các giải pháp phục vụ yêu cầu quản trị và quyết định kinh tế, tài chính của đơn vị kế toán;
- Cung cấp thông tin, số liệu kế toán theo qui định của Pháp luật.

Phòng Kế hoạch - kinh doanh:

- Tham mưu cho Hội đồng quản trị, Ban giám đốc công ty các lĩnh vực sau: xây dựng kế hoạch, chiến lược; thống kê tổng hợp sản xuất kinh doanh; điều độ hoạt động sản xuất kinh doanh; lập dự toán; quản lý hợp đồng kinh tế; thanh quyết toán hợp đồng kinh tế; đấu thầu;
- Thực hiện các công tác khác liên quan đến kế hoạch kinh doanh theo quy chế hoạt động của Công ty.

Phòng Kỹ thuật – Vật tư:

- Tham mưu cho Hội đồng quản trị, Ban giám đốc công ty các lĩnh vực sau: Quản lý kỹ thuật, chất lượng, công nghệ, đầu tư, mua sắm vật tư, trang thiết bị máy móc, cung ứng vật tư các loại; Ban hành các quy trình kỹ thuật, thao tác biện pháp thi công công trình, các định mức kỹ thuật, nhiên liệu, tiêu hao vật tư, thiết bị.
- Thực hiện các công tác khác liên quan đến kỹ thuật vật tư theo quy chế hoạt động của Công ty.

Ban Quản lý các dự án:

- Ban Quản lý các dự án đầu tư có chức năng giúp Chủ đầu tư tổ chức quản lý thực hiện các dự án đầu tư xây dựng; thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của chủ đầu tư về quản lý thực hiện dự án từ khi dự án được phê duyệt đến khi bàn giao đưa vào sử dụng.
- Thực hiện các thủ tục về giao nhận đất, xin cấp phép xây dựng, chuẩn bị mặt bằng xây dựng và các công việc khác phục vụ cho việc xây dựng công trình.
- Chuẩn bị hồ sơ thiết kế, dự toán, tổng dự toán xây dựng công trình để trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định.
- Lập hồ sơ mời dự thầu, tổ chức lựa chọn nhà thầu, cung cấp thiết bị và xây lắp công trình.
- Kiểm tra, thẩm định thiết kế, dự toán công trình trước khi trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.
- Quản lý khối lượng, chất lượng, tiến độ, chi phí xây dựng, an toàn và vệ sinh môi trường của công trình xây dựng.

- Kiểm tra chất lượng thi công, xác nhận khối lượng hoàn thành, các khối lượng phát sinh và làm các thủ tục thanh toán. Các trường hợp có khối lượng phát sinh, Ban Quản lý dự án yêu cầu đơn vị thi công giải trình để xem xét và kiến nghị với cấp thẩm quyền giải quyết.
- Được đề nghị để đình chỉ các công việc xây dựng nếu chất lượng thi công không đúng tiêu chuẩn, quy phạm kỹ thuật, không đảm bảo an toàn và không đảm bảo yêu cầu của hồ sơ thiết kế được duyệt.
- Báo cáo kịp thời nếu xét thấy bên nhận thầu làm không đúng hoặc không đạt yêu cầu theo quy định của công tác nghiệm thu; đề xuất, kiến nghị xử lý theo đúng luật định.
- Nghiệm thu công trình và bàn giao công trình hoàn thành cho các tổ chức, đơn vị quản lý để đưa vào khai thác, sử dụng.
- Đàm phán, ký kết hợp đồng với các nhà thầu; Nghiệm thu, thanh toán, quyết toán theo hợp đồng đã ký kết.
- Lập báo cáo thực hiện vốn đầu tư hàng năm, báo cáo quyết toán khi dự án hoàn thành đưa vào khai thác, sử dụng.
- Ban Quản lý Dự án được đồng thời quản lý nhiều dự án khi có đủ điều kiện năng lực và được chủ đầu tư cho phép.

Đội Môi trường đô thị Ninh Kiều, Bình Thủy, Cái Răng, Ô Môn:

- Tổ chức thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh thông qua hợp đồng đặt hàng thuê bao vệ sinh đô thị, các công việc đột xuất khác trong các ngày lễ, hội trong năm trên địa bàn.
- Thực hiện công tác thu gom, vận chuyển, xử lý rác dịch vụ, rác của các tổ chức, cá nhân theo phân cấp.
- Duy tu, lắp đặt, sửa chữa đèn CSCC, trang trí đèn lễ hội trên địa bàn quận Cái Răng (Đội MTĐT Cái Răng).
- Nghiên cứu, đề xuất và phối hợp địa phương mở rộng địa bàn thu gom rác.
- Lập phương án sản xuất kinh doanh và kế hoạch thực hiện năm của đơn vị trình Hội đồng quản trị Công ty và các phòng nghiệp vụ xem xét.
- Lập dự trù kinh phí hoạt động của đơn vị.
- Quản lý, sử dụng tài sản, vật tư, phương tiện, con người theo phân cấp đảm bảo hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Triển khai, quán triệt cho người lao động các văn bản pháp luật, nghị quyết của Hội đồng quản trị, các chủ trương, chính sách có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và người lao động.
- Xây dựng, tổ chức thực hiện quy trình kỹ thuật, an toàn lao động cho công tác vệ sinh môi trường phù hợp với tình hình và điều kiện thực tế.

- Lập kế hoạch về công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ (PCCC) theo quy định;
- Thực hiện bảo quản, lưu trữ hồ sơ tài liệu và tuân thủ chế độ bảo mật thông tin theo quy định Công ty.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị, giám đốc giao.

Đội Công viên cây xanh:

- Thực hiện công tác chăm sóc, duy tu, bảo dưỡng công viên cây xanh; Chăm sóc cây xanh hoa kiểng tại tư gia và cơ quan; Kinh doanh mua bán cây xanh hoa kiểng.
- Thực hiện thi công các công trình theo chuyên ngành; theo các hợp đồng thuê bao, hợp đồng dịch vụ trong lĩnh vực công viên, cây xanh với các đối tác đã ký với Công ty.
- Quản lý, sử dụng tài sản, vật tư, phương tiện, con người theo phân cấp đảm bảo hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Xây dựng, tổ chức thực hiện quy trình kỹ thuật, an toàn lao động cho công tác chăm sóc, duy tu, bảo dưỡng công viên cây xanh phù hợp với tình hình và điều kiện thực tế; Lập kế hoạch về công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ (PCCC) theo quy định;
- Triển khai, quán triệt cho người lao động các văn bản pháp luật, nghị quyết của Hội đồng quản trị, các chủ trương, chính sách có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và người lao động.
- Nghiên cứu, đề xuất mở rộng địa bàn trong lĩnh vực hoạt động.
- Thực hiện bảo quản, lưu trữ hồ sơ tài liệu và tuân thủ chế độ bảo mật thông tin theo quy định Công ty.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị, giám đốc giao.

Đội Chiếu sáng công cộng:

- Tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, duy tu, sửa chữa hệ thống đèn chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông và đèn trang trí theo hợp đồng Công ty đã ký kết.
- Triển khai thực hiện phương án sản xuất kinh doanh và kế hoạch thực hiện trong năm của Công ty giao cho Đội; Từng bước mở rộng địa bàn kinh doanh, dịch vụ trên lĩnh vực chiếu sáng.
- Quản lý, sử dụng tài sản, vật tư, phương tiện, con người theo phân cấp đảm bảo hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Sử dụng thiết bị chuyên dùng, các biện pháp kỹ thuật đảm bảo an toàn, chất lượng trong công tác duy tu, sửa chữa hệ thống đèn chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông và đèn trang trí.

- Triển khai, quán triệt cho người lao động các văn bản pháp luật, nghị quyết của Hội đồng quản trị, các chủ trương, chính sách có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và người lao động.
- Lập kế hoạch về công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ (PCCC) theo quy định;
- Thực hiện bảo quản, lưu trữ hồ sơ tài liệu và tuân thủ chế độ bảo mật thông tin theo quy định Công ty.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị, giám đốc giao.

Đội Sửa chữa phương tiện cơ giới:

- Xây dựng kế hoạch sửa chữa các loại xe hàng quý, năm.
- Xây dựng quy trình bảo dưỡng định kỳ, quy trình kỹ thuật của các loại phương tiện, máy móc.
- Bảo dưỡng; sửa chữa các loại phương tiện.
- Gia công, sản xuất mới các sản phẩm cơ khí.
- Cấp phát, thu hồi các loại như: dầu mỡ phụ, vật tư xe cải tiến, vật tư phụ tùng ô tô; lốp xe ô tô, mâm xe ô tô; bình ắc quy, gió-đá-gas.
- Giao-nhận các chi tiết phục hồi, vật tư ở các cơ sở cung ứng.
- Bảo vệ các tài sản Công ty tại số 396 CMT8-Bình Thủy-TPCT.
- Triển khai, quán triệt cho người lao động các văn bản pháp luật, nghị quyết của Hội đồng quản trị, các chủ trương, chính sách có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và người lao động.
- Lập kế hoạch về công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ (PCCC) theo quy định;
- Thực hiện bảo quản, lưu trữ hồ sơ tài liệu và tuân thủ chế độ bảo mật thông tin theo quy định Công ty.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị, giám đốc giao.

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại

4.1 Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại

Cơ cấu vốn cổ phần của Công ty tại ngày 11/07/2016 như sau:

Bảng 1: Cơ cấu vốn cổ phần của Công ty tại ngày 11/07/2016

STT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	Cổ đông trong nước	1	5.344.345	100,00
1	Tổ chức	1	4.930.645	92,26
	<i>Trong đó Cổ đông nhà nước</i>	1	4.930.645	92,26
2	Cá nhân	192	413.700	7,74
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
Tổng cộng		193	5.344.345	100,00

Nguồn: Danh sách người sở hữu chứng khoán của Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ chốt tại ngày 11/07/2016

4.2 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 11/07/2016 như sau:

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại 11/07/2016

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ủy ban nhân dân Thành phố Cần Thơ	Số 2, Đại lộ Hòa Bình, Q.Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ	4.930.645	92,26
Tổng cộng			4.930.645	92,26

Nguồn: Danh sách người sở hữu chứng khoán của Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ chốt tại ngày 11/07/2016

4.3 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Không có.

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng

5.1 Danh sách công ty mẹ

Không có.

5.2 Danh sách công ty con

Không có.

5.3 Danh sách Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty

Không có.

6. Hoạt động kinh doanh

6.1 Các hoạt động kinh doanh chính của Công ty

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực công ích. Trong các năm qua, hoạt động kinh doanh của Công ty luôn được cải thiện, đời sống người lao động được nâng cao; bên cạnh đó, cơ sở vật chất, phương tiện chuyên dùng luôn được đầu tư nhằm đáp ứng mục tiêu phát triển của Công ty.

6.1.1 Hoạt động thu gom xử lý rác thải:

Hiện nay, thu gom vận chuyển các loại rác sinh hoạt, rác kinh doanh của thành phố Cần Thơ đều do Công ty thực hiện. Cùng với sự phát triển của các khu đô thị, sự phát triển các khu dân cư nên khối lượng rác thu gom, vận chuyển ngày càng nhiều. Vì vậy Công ty chú trọng đến việc nâng cấp trang bị các phương tiện vận tải máy móc, loại dần và thay thế các phương tiện, máy móc, thiết bị có thời gian sử dụng lâu và đầu tư mới vừa giúp nâng cao năng lực hoạt động vừa đảm bảo đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Hiện nay, hoạt động xử lý rác thải Công ty đang thực hiện thông qua việc thuê các đơn vị khác thực hiện.

6.1.2 Hoạt động chiếu sáng công cộng:

Ngoài hoạt động thu gom xử lý rác thải, Công ty còn thực hiện công tác quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng, thi công lắp đặt hệ thống chiếu sáng trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Việc tổ chức chiếu sáng đô thị phải bảo đảm các chức năng chiếu sáng cho các hoạt động của đô thị về ban đêm, góp phần tôn tạo diện mạo, mỹ quan đô thị.

Các loại hình chiếu sáng hiện nay Công ty đang đảm trách là chiếu sáng công cộng, chiếu sáng giao thông. Toàn bộ số lượng đèn chiếu sáng được hoạt động theo cơ chế tắt mở tự động.

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Thời gian bật - tắt hệ thống chiếu sáng sẽ được điều chỉnh tùy theo mùa trong năm cho phù hợp độ sáng của hệ thống đường giao thông.

Trong những năm qua nhằm thực hiện chủ trương tiết kiệm và bảo vệ môi trường, Công ty đã áp dụng nhiều biện pháp đạt hiệu quả. Các biện pháp này đã phát huy tác dụng giúp ngân sách nhà nước tiết giảm chi phí đáng kể.

6.1.3 Quản lý, chăm sóc cây xanh

Công ty thực hiện hoạt động trồng, chăm sóc, cắt tỉa, quản lý và bảo vệ cây xanh trên địa bàn thành phố Cần Thơ áp dụng đúng chủng loại, đúng quy trình kỹ thuật. Chăm sóc công viên, vườn hoa, thảm cỏ tại dải phân cách, dải tường niêm, quảng trường. Chăm sóc cây bóng mát, cây trang trí, dây leo trồng trên hè phố, dải phân cách, đảo giao thông nhằm góp phần tôn tạo vẻ đẹp cảnh quan đô thị, phù hợp với quy hoạch kiến trúc của thành phố.

6.2 Doanh thu thuần theo lĩnh vực hoạt động

Bảng 3: Cơ cấu doanh thu thuần qua các năm

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Giai đoạn 01/01/2014- 02/07/2015		Giai đoạn 03/07/2015- 31/12/2015		6 tháng đầu năm 2016	
	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	159.709,3	100%	55.509,2	100%	29.329,3	100%
Tổng cộng	159.709,3	100%	55.509,2	100%	29.329,3	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01/2014 - 02/07/2015 của Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị thành phố Cần Thơ; BCTC kiểm toán từ 03/07/2015 – 31/12/2015, BCTC quý 2/2016 của Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ.

Ghi chú: Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 03/07/2015.

6.3 Lợi nhuận gộp

Bảng 4: Cơ cấu lợi nhuận gộp qua các năm

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Giai đoạn 01/01/2014- 02/07/2015		Giai đoạn 03/07/2015- 31/12/2015		6 tháng đầu năm 2016	
	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	21.505,7	13,47%	10.621,6	19,13%	6.095,3	20,78%
Tổng cộng	21.505,7	13,47%	10.621,6	19,13%	6.095,3	20,78%

Đơn vị tính: triệu đồng

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01/2014 - 02/07/2015 của Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị thành phố Cần Thơ ; BCTC kiểm toán từ 03/07/2015 – 31/12/2015, BCTC quý 2/2016 của Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ.

Ghi chú: Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 03/07/2015.

6.4 Trình độ công nghệ

So với các công ty hoạt động trong cùng lĩnh vực hiện nay, Công ty thuộc nhóm doanh nghiệp có trình độ công nghệ ở mức trung bình ngành. Phương tiện vận tải của Công ty ngoài một số được sản xuất trước năm 2000, còn lại mới được đầu tư trong vòng 05 năm trở lại đây với nhiều phương tiện chuyên dùng như xe cẩu, xe cuốn ép chở rác, xe hút chất thải...

Để đảm bảo đội xe vận hành tốt, Công ty có tổ sửa chữa chuyên phục vụ việc sửa chữa nhỏ và thay thế phụ tùng của các xe khi cần thiết. Máy móc thiết bị của tổ sửa chữa được trang bị tương đối đầy đủ.

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

7.1 Hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất

Bảng 5: Một số chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Giai đoạn 01/01/2014- 02/07/2015	Giai đoạn 03/07/2015- 31/12/2015	% Tăng giảm	6 tháng đầu năm 2016
1	Tổng giá trị tài sản	73.697,6	83.114,8	12,78%	65.172,5
2	Vốn chủ sở hữu	53.443,5	55.516,2	3,88%	56.634,1
3	Doanh thu thuần	159.709,3	55.509,2	-65,24%	29.329,3
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.815,8	3.975,9	41,20%	1.307,0
5	Lợi nhuận khác	580,2	118,7	-79,54%	-356,9
6	Lợi nhuận trước thuế	3.396,0	4.094,6	20,57%	950,0
7	Lợi nhuận sau thuế	2.717,1	3.157,8	16,22%	760,0

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

8	Giá trị sổ sách (đồng)	-	10.388	-	10.597
9	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	-	33,84	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01/2014 - 02/07/2015 của Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị thành phố Cần Thơ ; BCTC kiểm toán từ 03/07/2015 – 31/12/2015, BCTC quý 2/2016 của Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ.

Ghi chú:

- Giai đoạn từ 01/01/2014 – 02/07/2015, Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty TNHH Một thành viên. Do đó, các chỉ tiêu giá trị sổ sách và tỷ lệ lợi nhuận chi trả cổ tức trong giai đoạn 01/01/2014 – 02/07/2015 không tính toán.

Ý kiến nhấn mạnh của Kiểm toán trên BCTC kiểm toán giai đoạn từ 03/07/2015 – 31/12/2015

Chúng tôi cũng xin lưu ý người đọc đến thuyết minh số V.12 về việc chưa góp đủ vốn điều lệ của Công ty, cụ thể số vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 54.249.000.000 đồng, số vốn thực góp đến thời điểm hiện tại là 53.443.451.436 đồng, còn thiếu 805.548.564 đồng. Nguyên nhân do đến thời điểm hiện tại, Công ty chưa thực hiện xong quyết toán Cổ phần hóa với cơ quan có thẩm quyền.

7.2 Những thuận lợi, khó khăn của công ty trong thời gian qua

❖ Thuận lợi

Sản phẩm và dịch vụ của Công ty nhận được sự quan tâm của các cấp chính quyền và người dân trong công tác vệ sinh môi trường, bảo vệ mỹ quan đô thị, tạo điều kiện thuận lợi để Công ty hoàn thành nhiệm vụ.

Thành phố Cần Thơ tập trung đông dân cư và lượng khách du lịch tại miền Tây, mức sống của người dân đang có chiều hướng tăng cao, nhận thức và sự quan tâm của người dân về nét mỹ quan đô thị thành phố ngày càng được nâng cao. Do vậy tiềm năng phát triển mở rộng ngành trong thời gian tới là khá lớn.

Với bề dày trên 20 năm hoạt động trong lĩnh vực công ích, Công ty đã tích lũy một đội ngũ lao động giàu kinh nghiệm, có tinh thần trách nhiệm trong công việc giúp Công ty tiết kiệm chi phí, nâng cao chất lượng dịch vụ. Ngoài ra, Công ty cũng đang dần ứng dụng công nghệ mới trong quy trình thu gom, vận chuyển chất thải. Đây là cơ hội cho sự phát triển lâu dài và bền vững của Công ty trong tương lai.

❖ Khó khăn

Trong giai đoạn chuyển sang mô hình mới, Công ty một mặt vừa phải ổn định công tác quản lý, một mặt vừa phải ổn định hoạt động kinh doanh do sự thay đổi về nhân sự và định hướng chiến lược phát triển trong thời gian tới. Do đó, cần thời gian để hoạt động kinh doanh của Công ty được quản lý tốt và đi vào hoạt động ổn định.

Phân khúc thị trường trong các lĩnh vực mà Công ty đang tham gia khá hẹp, lại gặp nhiều sự cạnh tranh từ các đối thủ, Công ty thường phải giảm giá thầu để giữ vững thị phần nên lợi nhuận bị ảnh hưởng.

Hiện nay, trang thiết bị máy móc của Công ty còn thiếu và lạc hậu nên để tăng chất lượng phục vụ và tăng khả năng cạnh tranh với các đối thủ khác, Công ty đã có kế hoạch đầu tư nâng cấp các thiết bị máy móc, nâng cao năng lực hoạt động, điều này sẽ gây áp lực lên dòng tiền của Công ty.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Trên địa bàn thành phố hiện nay có một số doanh nghiệp cùng hoạt động lĩnh vực với Công ty. So sánh với các công ty trên, Công ty là đơn vị có bề dày hoạt động trong lĩnh vực môi trường như vệ sinh môi trường, vận chuyển, xử lý rác thải, cung cấp đa dạng các loại hình dịch vụ công ích. Đây là những lợi thế của Công ty đối với các công ty khác.

Khi quy mô thành phố mở rộng, tăng dân số, phát triển các khu đô thị, khu dân cư, hệ thống hạ tầng được nâng cấp,... thì khối lượng công việc như vệ sinh môi trường, nhà máy, xí nghiệp sẽ tăng lên, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh đó, với kinh nghiệm và tinh thần trách nhiệm trong công tác quản lý, cải tiến và bố trí sắp xếp lượng lao động phù hợp, thực hiện quy trình lao động một cách khoa học đối với lực lượng lao động có tay nghề, thâm niên, tiết kiệm chi phí, đầu tư phương tiện chuyên dùng... đáp ứng các yêu cầu xã hội cũng như những thách thức với xu hướng ngày càng phát triển của thành phố trong tương lai.

8.2 Triển vọng phát triển của ngành

Hiện nay, Việt Nam là một trong những nước đang phát triển và có tốc độ tăng trưởng hàng năm khá cao. Năm 1986, cả nước có 480 đô thị, năm 1990 là 500 đô thị, năm 2007 là 729 đô thị và đến năm 2015 cả nước đã có 870 đô thị. Bên cạnh hai đô thị lớn là Hà Nội và Hồ Chí Minh, thành phố Cần Thơ được xem là thủ phủ của cả khu vực Miền Tây, tập trung đông dân cư và lượng khách du lịch khá lớn, mức sống của người dân đang có chiều hướng tăng cao, nhận thức và sự quan tâm của người dân về nét mỹ quan đô thị thành phố ngày càng được nâng cao. Đây là cơ hội cho sự phát triển lâu dài của Công ty trong tương lai.

Với tốc độ đô thị hóa ngày càng nhanh của thành phố Cần Thơ, đồng thời quy mô dân số tăng qua từng năm ảnh hưởng lớn đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên, sự cân bằng sinh thái: tài nguyên đất bị khai thác để xây dựng đô thị, làm giảm diện tích cây xanh và mặt nước, rác thải sinh hoạt, rác thải sản xuất ngày càng tăng đòi hỏi ngành vệ sinh công ích phải xây dựng kế hoạch phát triển một cách khoa học, hiệu quả để nâng cao chất lượng phục vụ cũng như là nền tảng để Công ty phát triển lâu dài, bền vững vượt qua các rào cản cạnh tranh của các doanh nghiệp khác.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1 Số lượng người lao động trong công ty

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Tính đến thời điểm 31/12/2015, tổng số lao động của Công ty là 273 người, với cơ cấu phân theo: giới tính và trình độ chuyên môn được thể hiện cụ thể như sau:

Bảng 6: Cơ cấu lao động tại thời điểm 31/12/2015

STT	Trình độ	Số người	Tỷ lệ (%)
I	Phân loại theo giới tính	273	100,00
1	Nam	173	63,37
2	Nữ	100	36,63
II	Phân loại theo trình độ	273	100,00
1	Trình độ đại học và trên đại học	35	12,82
2	Trình độ cao đẳng	02	0,73
3	Trình độ trung cấp	7	2,57
4	Trình độ khác	229	83,88
III	Phân loại theo hợp đồng lao động	273	100,00
1	Lao động quản lý do Nhà nước bổ nhiệm	01	0,37
2	Lao động ký hợp đồng lao động	272	99,63
2.1	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	263	96,33
2.2	Hợp đồng lao động xác định thời hạn	9	3,30
2.3	Hợp đồng lao động thời vụ	0	0

Nguồn: Công ty

9.2 Chính sách tuyển dụng, đào tạo, lương thưởng, trợ cấp, phúc lợi

Công ty xây dựng phương án phát triển nguồn nhân lực dài hạn với nội dung chủ yếu sau:

❖ Chính sách tuyển dụng

Sau giai đoạn ổn định hoạt động kinh doanh khi chuyển sang công ty cổ phần, Công ty sẽ chủ động có những kế hoạch, chính sách tuyển dụng nhân sự với những tiêu chí khác nhau để tuyển được nhân sự phù hợp với định hướng và nhu cầu phát triển của Công ty.

Cán bộ công nhân viên được tuyển dụng đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty, đảm bảo đủ yêu cầu về trình độ, ngành nghề chuyên môn, năng lực công tác, phẩm chất đạo đức, khả năng làm việc theo nhóm, làm việc theo quy trình công việc phù hợp với các chức danh cần tuyển.

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Những cán bộ nào không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ thì Công ty sẽ đào tạo lại hoặc bố trí công việc khác cho phù hợp. Ưu tiên cho những người đã qua đào tạo cơ bản, tốt nghiệp từ đại học trở lên.

❖ Chính sách đào tạo

Công ty thường xuyên tổ chức các chương trình huấn luyện và đào tạo cán bộ công nhân viên có mục tiêu phù hợp với kế hoạch phát triển từng thời kỳ và kế hoạch trung dài hạn của Công ty. Có kế hoạch đào tạo nhân viên theo từng cấp độ phù hợp với lộ trình phát triển; xây dựng tiêu chuẩn bậc thợ cho từng lĩnh vực hoạt động.

Việc đánh giá chất lượng lao động CB – CNV diễn ra thường xuyên, đối với cấp quản lý điều hành kết quả kinh doanh của đơn vị là thước đo đánh giá năng lực, đối với nhân viên thừa hành xây dựng tiêu chí đánh giá hàng tháng để làm tiêu chuẩn trả lương, thưởng, đề xuất nâng lương hoặc xử phạt, kỷ luật,...

❖ Chính sách lương

Hàng năm, căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty sẽ tiến hành rà soát đánh giá lại định mức lao động và điều chỉnh thang lương, bảng lương cho phù hợp: Xây dựng đơn giá tiền lương trên cơ sở định mức lao động hợp lý; Trả lương phù hợp với năng suất làm việc cụ thể của từng người; Khoán mức lương cụ thể cho từng phòng ban, bộ phận theo nhiệm vụ được giao.

❖ Chính sách thưởng

Công ty có chế độ khen thưởng kịp thời cho các tập thể, cá nhân có sáng kiến cải tiến sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty, đảm bảo công bằng, công khai chính sách lương, thưởng gắn với hiệu quả và chất lượng làm việc nhằm tạo động lực để người lao động sáng tạo trong công việc, khuyến khích các thành viên làm việc tốt, chất lượng cao, nâng cao tinh thần trách nhiệm, tạo tinh thần thi đua của mọi người; đa dạng hóa hình thức đãi ngộ, đảm bảo mức thu nhập.

Bảng 7: Mức lương bình quân qua các năm

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015
1	Mức lương bình quân (đồng/người/tháng)	3.824.494	4.564.365

Nguồn: Công ty

❖ Chính sách phúc lợi

Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động. Hàng năm, Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho Cán bộ công nhân viên(CBCNV), tạo điều kiện cho công nhân viên đi nghỉ mát, nâng cao tinh thần và rèn luyện sức khỏe.

Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên quan tâm đến gia đình của người lao động, như tặng quà những người cao tuổi, khen thưởng con em của CBCNV đạt thành tích cao trong học tập, giúp Công ty thành một đại gia đình của người lao động.

10. Chính sách cổ tức

Mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm được Đại hội đồng cổ đông quyết định từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

Ngày 24/06/2016, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua kế hoạch chi trả tỷ lệ cổ tức trên vốn điều lệ như sau:

Bảng 8: Chính sách trả cổ tức trong 2 năm gần nhất

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức thanh toán
2014	-	-
2015	2%(*)	Tiền mặt

Nguồn: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016

Ghi chú: (*) Công ty bắt đầu hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần từ ngày 03/07/2015 nên tỷ lệ trả cổ tức năm 2015 được trích từ kế hoạch phân phối lợi nhuận của giai đoạn 03/07/2015 đến 31/12/2015.

11. Tình hình tài chính**11.1 Các chỉ tiêu cơ bản****11.1.1 Trích khấu hao tài sản cố định****Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Cụ thể như sau:

- | | | |
|-----------------------------------|---|-------------|
| – Nhà cửa, vật kiến trúc | : | 05 – 13 năm |
| – Máy móc, thiết bị | : | 02 – 03 năm |
| – Phương tiện vận tải, truyền dẫn | : | 01 – 06 năm |
| – Thiết bị, dụng cụ quản lý | : | 04 năm |

11.1.2 Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Các khoản nợ phải trả ngắn và dài hạn đều được Công ty thanh toán đúng hạn.

11.1.3 Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện đầy đủ và đúng hạn các khoản phải nộp theo luật định về thuế. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm hiện hành.

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Bảng 9: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	02/07/2015	31/12/2015	30/06/2016
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.176,8	2.762,0	981,9

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01/2014 - 02/07/2015 của Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị thành phố Cần Thơ ; BCTC kiểm toán từ 03/07/2015 – 31/12/2015, BCTC quý 2/2016 của Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ.

11.1.4 Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định của Luật doanh nghiệp và theo Điều lệ Công ty. Theo đó, HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình ĐHĐCĐ quyết định.

Bảng 10: Trích lập các quỹ của Công ty

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	02/07/2015	31/12/2015	30/06/2016
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	583,5	298,8	-511,3
Quỹ phát triển khoa học công nghệ	0,0	390,0	390,0
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	0,0	157,9	157,9
Tổng cộng	583,5	846,7	36,6

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01/2014 - 02/07/2015 của Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị thành phố Cần Thơ ; BCTC kiểm toán từ 03/07/2015 – 31/12/2015, BCTC quý 2/2016 của Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ.

11.1.5 Tổng dư nợ vay

Công ty không có số dư các khoản vay và nợ ngắn hạn, vay và nợ dài hạn.

11.1.6 Tình hình công nợ hiện nay

❖ Các khoản phải thu

Bảng 11: Các khoản phải thu

Đơn vị tính: triệu đồng

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Chỉ tiêu	02/07/2015	31/12/2015	30/06/2016
Các khoản phải thu ngắn hạn	15.634,9	15.218,4	18.808,4
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	14.707,8	14.263,6	17.399,8
Trả trước cho người bán ngắn hạn	40,0	509,9	15,0
Các khoản phải thu khác	887,1	886,4	1.835,1
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	0,0	- 441,5	- 441,5
Các khoản phải thu dài hạn	0	0	0
Tổng cộng	15.634,9	15.659,9	18.808,4

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01/2014 - 02/07/2015 của Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị thành phố Cần Thơ ; BCTC kiểm toán từ 03/07/2015 – 31/12/2015, BCTC quý 2/2016 của Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ.

❖ Các khoản phải trả:

Bảng 12: Các khoản phải trả

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	02/07/2015	31/12/2015	30/06/2016
Nợ ngắn hạn	20.246,2	27.208,6	8.148,4
Phải trả người bán ngắn hạn	5.121,6	5.628,1	2.834,3
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	2.107,5	203,3	203,5
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.176,8	2.762,0	981,9
Phải trả người lao động	1.735,1	8.181,3	2.530,8
Chi phí phải trả ngắn hạn	273,8	4.022,4	0,0

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Phải trả ngắn hạn khác	9.247,9	6.112,7	2.109,2
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	583,5	298,8	-511,3
Nợ dài hạn	8,0	390,0	390,0
Phải trả dài hạn khác	8,0	0,0	0,0
Quỹ phát triển khoa học công nghệ	0,0	390,0	390,0
Tổng cộng	20.254,2	27.598,6	8.538,4

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01/2014 - 02/07/2015 của Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị thành phố Cần Thơ; BCTC kiểm toán từ 03/07/2015 – 31/12/2015, BCTC quý 2/2016 của Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ.

11.1.7 Các khoản đầu tư tài chính

Bảng 13: Các khoản đầu tư tài chính

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	02/07/2015	31/12/2015	30/06/2016
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0,0	8.100,0	5.100,0
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn(*)	0,0	8.100,0	5.100,0
Đầu tư tài chính dài hạn	0,0	0,0	0,0
Tổng cộng	0,0	8.100,0	5.100,0

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01/2014 - 02/07/2015 của Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị thành phố Cần Thơ; BCTC kiểm toán từ 03/07/2015 – 31/12/2015, BCTC quý 2/2016 của Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ.

Ghi chú: (*)Tiền gửi có kỳ hạn

11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 14: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giai đoạn 01/01/2014- 02/07/2015	Giai đoạn 03/07/2015- 31/12/2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	2,22	2,13
+ Hệ số thanh toán nhanh	lần	2,21	2,13
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	27,48	33,21
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	37,90	49,71
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	lần/năm	1226,58	380,59
+ Vòng quay tổng tài sản <u>Doanh thu thuần</u> Tổng tài sản bình quân	lần/năm	2,17	0,71
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,70	5,69
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	5,08	5,80
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	3,69	4,03
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	1,76	7,16

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01/2014 - 02/07/2015 của Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị thành phố Cần Thơ ; BCTC kiểm toán từ 03/07/2015 – 31/12/2015 của Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ.

12. Tài sản

Giá trị TSCĐ theo BCTC của Công ty chủ yếu tại thời điểm 31/12/2015 như sau:

Bảng 15: Giá trị TSCĐ chủ yếu tại thời điểm 31/12/2015

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại / Nguyên giá
I	TSCĐ hữu hình	53.984.940.950	22.504.370.440	41,69
1	Nhà cửa vật kiến trúc	3.990.401.774	1.692.869.291	42,42
2	Máy móc thiết bị	1.983.406.696	444.081.523	22,39
3	Phương tiện vận tải	47.961.422.480	20.344.221.628	42,42
4	Thiết bị quản lý	49.710.000	23.197.998	46,67
II	TSCĐ vô hình	-	-	-
	Tổng cộng	53.984.940.950	22.504.370.440	41,69

Nguồn: BCTC kiểm toán từ 03/07/2015 – 31/12/2015 của Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ.

Tổng diện tích đất đai Công ty đang quản lý và sử dụng là 1.116,8 m² tại TP. Cần Thơ, cụ thể như sau:

Bảng 16: Danh sách các lô đất Công ty đang quản lý và sử dụng

STT	Địa chỉ	Diện tích đất (m ²)	Hình thức sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất
1	Số 5 Võ Thị Sáu , phường An Hội , quận Ninh Kiều , TP. Cần Thơ	1.116,8	Đất thuê	Văn phòng làm việc Công ty
	Tổng cộng	1.116,8		

Nguồn: Công ty

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo**13.1 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo****Bảng 17: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo**

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017(***)	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với 2015 (*)	Kế hoạch	% tăng giảm so với 2016
1	Vốn điều lệ (triệu đồng)	54.249	-	-	-
2	Doanh thu thuần (triệu đồng)	60.000	-	-	-
3	LNST (triệu đồng)	1.200	-	-	-
4	Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần (%)	2,00	-	-	-
5	Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ (%)	2,21	-	-	-
6	Cổ tức (%)	-	-	-	-

Nguồn: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016

Ghi chú:

- (*) Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 03/07/2015. Các kế hoạch về doanh thu, lợi nhuận, cổ tức chỉ so sánh ở giai đoạn Công ty cổ phần.
- (**) Công ty chưa có kế hoạch trả cổ tức năm 2016.
- (***) Công ty chưa có kế hoạch kinh doanh năm 2017.

13.2 Căn cứ để đặt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Để thực hiện các chỉ tiêu kinh tế đã đề ra, Công ty đưa ra các giải pháp thực hiện sau:

Về quản trị doanh nghiệp:

Xác định và thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm giữa Hội đồng quản trị và Ban giám đốc; tăng cường đào tạo, nâng cao năng lực và trình độ quản trị của các cấp quản lý; Phát huy vai trò của Đại hội cổ đông trong tổ chức, điều hành công ty cổ phần; Có cơ chế chính sách phù hợp đối với cán bộ quản lý cũ khi không còn nắm giữ chức vụ cũng như trường hợp tiếp tục đảm nhiệm các chức vụ mới.

Giải quyết những vấn đề tồn tại từ chính khâu xây dựng và thông qua điều lệ, tạo thuận lợi cho tổ chức và điều hành công ty cổ phần; Lựa chọn cơ cấu hội đồng quản trị có tính đại diện cao, uy tín. Đảm bảo thể chế dân chủ minh bạch, công khai trong tổ chức điều hành; Kiểm soát được chuyển nhượng cổ phần của cổ đông sáng lập;

Xây dựng bộ máy quản lý, điều hành theo hướng tinh gọn, có nghiệp vụ chuyên môn và có trình độ văn hóa phù hợp. Kết hợp số cán bộ- nhân viên có kinh nghiệm, có đạo đức tốt với các nhân tố trẻ được đào tạo cơ bản.

Đổi mới phương thức quản trị doanh nghiệp theo hướng phân cấp quản trị, gắn trách nhiệm với quyền lợi theo hướng đạt hiệu quả cao.

Tạo điều kiện thuận lợi nhất cho tổ chức Đảng và công đoàn hoạt động tốt để góp sức cùng HĐQT và BGD thực hiện tốt kế hoạch kinh doanh.

Giải pháp về thị trường:

Xác định công tác vệ sinh đô thị, cây xanh và chiếu sáng công cộng là các hoạt động kinh doanh chính của Công ty sau cổ phần, thực hiện đồng bộ giải pháp như sau:

- Đổi mới phương pháp tổ chức, nâng cao chất lượng phục vụ, duy trì và ổn định nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trong công tác đấu thầu; mở rộng địa bàn hoạt động;
- Phân bổ lượng lao động hợp lý trong từng khâu, công đoạn; sắp xếp bộ máy nhân sự tinh gọn đảm bảo linh hoạt và có hiệu quả; chủ động trong công tác quản lý, điều hành;
- Thực hiện tốt công tác giao thầu, giao khoán nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của từng đơn vị.
- Đẩy mạnh cải tiến kỹ thuật trong thi công, cải tiến quy trình quản lý, giảm chi phí thi công, nâng cao khả năng cạnh tranh trong đấu thầu.
- Xây dựng và thực hiện đầy đủ kế hoạch quản lý chất lượng, quản lý tiến độ phù hợp với từng công trình.
- Xây dựng phương án sản xuất kinh doanh hợp lý, chú trọng tiến độ thi công và lập hồ sơ thanh quyết toán công trình đảm bảo nguồn vốn hoạt động đạt hiệu quả.
- Tăng cường công tác đối ngoại, tranh thủ sự ủng hộ của các cấp lãnh đạo và ban ngành địa phương; đồng thời củng cố và mở rộng quan hệ với các tổ chức trong hoạt động bảo vệ môi trường. Tích cực tìm kiếm các dự án vốn nước ngoài tài trợ trong lĩnh vực môi trường.

Giải pháp tài chính:

Sau Cổ phần hoá phải hướng tới sự thu hút và tập trung các nguồn vốn xã hội. Để huy động nguồn vốn, cần phát hành thêm cổ phiếu, mở rộng bán cổ phần cho các chủ sở hữu trong và ngoài Công ty, kể cả các nhà đầu tư nước ngoài. Trước hết, cần ưu tiên bán cổ phần cho người lao động trong doanh nghiệp để gắn kết quyền lợi và trách nhiệm của người lao động với Công ty, đồng thời cho phép khai thác được nguồn vốn nội bộ một cách hiệu quả.

Thực hiện tốt quản trị tài chính, công việc thu nhận thông tin, số liệu kế toán từ cơ sở đến việc cập nhật, tổng hợp, phân tích, báo cáo, lưu trữ trên phần mềm quản lý, và thiết lập mạng thông tin nội bộ trên máy tính.

Xây dựng và thực hiện kế hoạch tài chính, kế hoạch quản lý chi phí gắn với tiến độ thi công, tiến độ nghiệm thu thanh quyết toán, đảm bảo cân đối dòng tiền đối với từng gói thầu và tổng thể hoạt động kinh doanh.

Tập trung đẩy mạnh công tác thanh quyết toán khối lượng hoàn thành, tích cực thực hiện thu hồi công nợ để đảm bảo kế hoạch thu – chi từng tháng, từng quý, đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Thực hiện tốt công tác quản lý công nợ, chi phí dở dang, gắn trách nhiệm thu hồi vốn vào từng cá nhân cán bộ được phân công.

Xây dựng chính sách tài chính công khai, minh bạch đúng quy định pháp lý, tham gia thị trường chứng khoán nếu đủ điều kiện. Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác quản lý tài chính tại đơn vị trực thuộc.

Tăng cường, mở rộng mối quan hệ với các tổ chức tín dụng đảm bảo khả năng thu xếp vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Thực hiện nghiêm các giải pháp thực hành tiết kiệm, coi nhiệm vụ này là một chỉ tiêu đánh giá mức độ hoàn thành công tác.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng

Không có.

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Mục tiêu cơ bản:

Xã hội hóa nguồn vốn kinh doanh, bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn Nhà nước tại Công ty. Nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của Công ty trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế. “Phát triển ổn định và bền vững, đảm bảo các chỉ tiêu tài chính năm sau cao hơn năm trước. Nâng cao thu nhập và đời sống của người lao động, mang lại lợi ích tối đa cho các cổ đông.

Mục tiêu cụ thể:

Xây dựng kế hoạch trung, dài hạn, mang tính định hướng theo mục tiêu tập trung lĩnh vực ngành nghề chính, trọng tâm là hoạt động công ích của Công ty: Vệ sinh đô thị; Chăm sóc duy tu, bảo dưỡng công viên – cây xanh; Chiếu sáng công cộng và đèn tín hiệu giao thông, các loại hình dịch vụ khác; xây dựng thương hiệu Công ty.

Tầm nhìn:

Xây dựng Công ty thành một Công ty chủ lực của thành phố thi công các công trình trong lĩnh vực vệ sinh môi trường, công viên cây xanh, và chiếu sáng. Đa sở hữu, đa ngành nghề cùng chung tay bảo vệ môi trường.

Sứ mạng:

Trách nhiệm của Công ty là phải góp phần làm giảm sự ô nhiễm môi trường, làm đẹp về mỹ quan đô thị, bảo vệ môi trường trở thành mục tiêu công việc trọng tâm của Công ty nhằm góp phần chung tay xây dựng thành phố Cần Thơ trở thành một thành phố “Sáng – Xanh - Sạch - Đẹp”, góp phần vào việc giữ gìn, sức khỏe người dân và lợi ích cộng đồng, sự phát triển kinh tế của thành phố Cần Thơ.

Cam kết của Công ty:

Hơn 20 năm hoạt động lĩnh vực công ích là đơn vị Nhà nước trong nhiều năm qua, để đáp ứng sự tin tưởng của người dân đã tin dùng dịch vụ, Công ty cam kết phục vụ một cách tốt nhất, hiệu quả nhất. Bên cạnh việc đề ra những chiến lược và kế hoạch kinh doanh, Công ty còn thể hiện trách nhiệm với cộng đồng thông qua việc chung tay bảo vệ môi trường bằng các hoạt động thiết thực.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Bảng 18: Danh sách HĐQT, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng, BKS

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
A. Hội đồng quản trị			
1	Lưu Việt Chiến	Chủ tịch	Thành viên không điều hành
2	Trần Thanh Phong	Thành viên	Thành viên điều hành
3	Lê Thanh Hiếu	Thành viên	Thành viên điều hành
4	Võ Văn Được	Thành viên	Thành viên không điều hành
5	Nguyễn Phúc Như	Thành viên	Thành viên không điều hành
B. Ban Giám đốc, Kế toán trưởng			
1	Trần Thanh Phong	Giám đốc	
2	Nguyễn Thạch Em	Phó Giám đốc	
3	Lê Thanh Hiếu	Kế toán trưởng	
C. Ban kiểm soát			
1	Đặng Minh Khiết	Trưởng ban	
2	Nguyễn Quốc Cường	Thành viên	
3	Nguyễn Thị Thúy Vy	Thành viên	

Nguồn: Công ty

A. Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên : **Lưu Việt Chiến**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 26/12/1970
- Nơi sinh : Xã Long Đức, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
- Quốc tịch : Việt Nam

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- Số CMND : 365845686
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Long Đức, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
- Địa chỉ thường trú : 179 – Trần Hưng Đạo, phường 3, thành phố Sóc Trăng.
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Đại học Kinh tế Tài chính – Kế toán.
- Quá trình công tác
 - Từ 12/1988 đến 1989 : Kế toán kho , Kế toán tổng hợp Xí nghiệp Chế biến lương thực, thực phẩm huyện Long Phú, Hậu Giang
 - Từ năm 1989 đến 1992 : Kế toán Ngân sách , tài vụ của Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Hậu Giang.
 - Từ năm 1992 đến 2006 : Kế toán trưởng, Trưởng phòng Kế toán Công ty Dược Sóc Trăng.
 - Từ năm 2007 đến 5/2009 : Phó Giám đốc Công ty cổ phần Dược phẩm Sóc Trăng.
 - Từ 6/2009 đến 10/2010 : Phó Giám đốc Công ty Xây dựng hạ tầng Khu công nghiệp Cần Thơ.
 - Từ 10/2010 đến 10/2014 : Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Xây dựng hạ tầng Khu công nghiệp Cần Thơ.
 - Từ 11/2014 đến 6/2015 : Chủ tịch Công ty TNHH MTV CTĐT thành phố Cần Thơ.
 - Từ tháng 7/2015 đến nay : Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD : Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Số cổ phần sở hữu : 1.300 Cổ phiếu
- Số cổ phần đại diện sở hữu cho phần vốn nhà nước:
 - Theo vốn thực góp 4.930.645 cổ phiếu (Tương ứng chiếm tỷ lệ 92,26% Vốn thực góp)
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan : Không

2. Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

- Họ và tên : **Trần Thanh Phong**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 22/4/1967
- Nơi sinh : Xã Vĩnh Viễn, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 361527752
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Vĩnh Viễn, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang
- Địa chỉ thường trú : 72/19 Đề Thám, phường An Cư, Q. Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác
 - Từ năm 1992 đến 1998 : Kế toán tổng hợp Công ty khai thác thủy sản xuất nhập khẩu Cần Thơ.

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- Từ năm 1998 đến 2005 : Kế toán trưởng Công ty Phát triển và kinh doanh nhà Cần Thơ.
- Từ năm 2005 đến 10/2014 : Phó Giám đốc Công ty Phát triển và kinh doanh nhà Cần Thơ.
- Từ 11/2014 đến 6/2015 : Giám đốc Công ty TNHH MTV công trình đô thị thành phố Cần Thơ.
- Từ 7/2015 đến nay : Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc - Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ.
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD : Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc - Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Số cổ phần sở hữu : 7.200 cổ phiếu
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan : Không

3. Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng

- Họ và tên : **Lê Thanh Hiếu**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 05/9/1971
- Nơi sinh : Huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 361294253
- Dân tộc : Việt Nam

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- Quê quán : Xã Thọ Hải, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú : 2/47/1D Mậu Thân, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán doanh nghiệp
- Quá trình công tác
 - Từ 02/1992 đến 10/2003 : Nhân viên Xưởng cơ khí, Công ty SC Xây dựng Công trình CKGT 721.
 - Từ 11/2003 đến 03/2007 : Nhân viên Phòng Kế toán , Công ty SC Xây dựng Công trình CKGT 721.
 - Từ 4/2007 đến 10/2010 : Nhân viên Phòng kế toán, Công ty công trình đô thị TP Cần Thơ.
 - Từ 11/2010 đến 12/2012 : Phó Trưởng phòng Kế toán, Công ty TNHH MTV CTĐT thành phố Cần Thơ.
 - Từ 01/2013 đến 6/2015 : Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV CTĐT thành phố Cần Thơ.
 - Từ 7/2015 đến nay : Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ.
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD : Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Số cổ phần sở hữu : 14.700 cổ phiếu
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của : Không

những người có liên quan

4. Thành viên HĐQT

- | | | | |
|---|----------------------|---|---|
| - | Họ và tên | : | Võ Văn Được |
| - | Giới tính | : | Nam |
| - | Ngày tháng năm sinh | : | 30/01/1967 |
| - | Nơi sinh | : | Tân An, Phong Dinh |
| - | Quốc tịch | : | Việt Nam |
| - | Số CMND | : | 361066184 |
| - | Dân tộc | : | Kinh |
| - | Quê quán | : | Xã Song Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long |
| - | Địa chỉ thường trú | : | 132/42/39/41 Hùng Vương, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. |
| - | Trình độ văn hóa | : | 12/12 |
| - | Trình độ chuyên môn | : | Cử nhân Quản trị kinh doanh |
| - | Quá trình công tác | | |
| ➤ | Từ năm 1987 đến 1988 | : | Cán bộ kỹ thuật Ban Nông – Lâm – Ngư nghiệp thành phố Cần Thơ. |
| ➤ | Từ năm 1988 đến 1990 | : | Cán bộ kỹ thuật, Trạm Dịch vụ Kỹ thuật nông nghiệp TP Cần Thơ. |
| ➤ | Từ năm 1990 đến 1992 | : | Cán bộ kỹ thuật, Công ty Dịch vụ Kỹ thuật nông nghiệp TP Cần Thơ. |
| ➤ | Từ năm 1992 đến 1999 | : | Cán bộ kỹ thuật Đội Công viên cây xanh công ty CTĐT TP Cần Thơ. |
| ➤ | Từ năm 1999 đến 2009 | : | Chuyên viên Phòng Kế hoạch Kinh doanh Công ty CTĐT TP Cần Thơ. |
| ➤ | Từ 9/2009 đến 2010 | : | Phó Trưởng phòng Tổ chức hành chính Công ty CTĐT TP Cần Thơ. |

- Từ 12/2010 đến 6/2015 : Trưởng phòng Tổ chức hành chính Công ty TNHH MTV CTĐT thành phố Cần Thơ.
- Từ 7/2015 đến nay : Thành viên HĐQT, Trưởng phòng Tổ chức hành chính- Lao động tiền lương - Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ.
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD : Thành viên HĐQT, Trưởng phòng Tổ chức hành chính- Lao động tiền lương - Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Số cổ phần sở hữu : 3.300 cổ phiếu
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan : Không

5. Thành viên HĐQT

- Họ và tên : **Nguyễn Phúc Như**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 30/10/1980
- Nơi sinh : Phú Hữu, Châu Thành, Hậu Giang
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 363652408
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Phú Hữu, Châu Thành, Hậu Giang.

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- Địa chỉ thường trú : ấp Phú Lộc, xã Phú Hữu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ chuyên ngành Môi Trường.
- Quá trình công tác
 - Từ 2003 đến 2007 : Nhân viên Kế hoạch Đội CTĐT quận Cái Răng trực thuộc Công ty CTĐT TP Cần Thơ.
 - Từ năm 2007 đến 2008 : Nhân viên Phòng Kinh doanh - Kỹ thuật Công ty CTĐT TP Cần Thơ.
 - Từ năm 2008 đến 2009 : Chuyên viên Phòng Kinh doanh - Kỹ thuật Công ty CTĐT TP Cần Thơ.
 - Từ năm 2009 đến 2010 : Phó phòng Kinh doanh - Kỹ thuật Công ty CTĐT TP Cần Thơ.
 - Từ năm 2010 đến 2013 : Phó phòng Kỹ thuật vật tư Công ty TNHH MTV CTĐT thành phố Cần Thơ.
 - Từ 2013 đến 6/2015 : Phó phòng Kinh doanh – Kỹ thuật vật tư tổng hợp Công ty TNHH MTV CTĐT thành phố Cần Thơ.
 - Từ 7/2015 đến nay : Thành viên HĐQT, Trưởng phòng Kỹ thuật vật tư - Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ.
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD : Thành viên HĐQT, Trưởng phòng Kỹ thuật vật tư - Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Số cổ phần sở hữu : 1.100 cổ phiếu

- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan : Không

B. Ban Giám đốc, Kế toán trưởng

1. Giám đốc:

- Họ và tên : **Trần Thanh Phong**

Lý lịch đã được trình bày ở mục A.2

2. Phó Giám đốc:

- Họ và tên : **Nguyễn Thạch Em**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 15/02/1973
- Nơi sinh : Hòa Mỹ, Phụng Hiệp, Hậu Giang
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 092073000206
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Thới Thạnh, Ô Môn, thành phố Cần Thơ.
- Địa chỉ thường trú : C52A Khu TT Trần Khánh Dư, đường 30/4, phường Xuân Khánh, Ninh Kiều, Cần Thơ.
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế Tài chính – Ngân hàng
- Quá trình công tác
 - Từ năm 2000 đến 2002 : Nhân viên Phòng Kinh doanh - Kỹ thuật Công ty CTĐT thành phố Cần Thơ.
 - Từ năm 2002 đến 2008 : Nhân viên Phòng Kế toán Công ty CTĐT TP Cần Thơ.
 - Từ 2008 đến 2010 : Phó phòng Kế toán Công ty CTĐT TP Cần Thơ

- Từ năm 2010 đến 2012 : Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV CTĐT thành phố Cần Thơ
- Từ 2013 đến 6/2015 : Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV CTĐT thành phố Cần Thơ.
- Từ 7/2015 đến nay : Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ.
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD : Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Số cổ phần sở hữu : 3.900 cổ phiếu
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan : Không

3. Kế toán trưởng

- Họ và tên : **Lê Thanh Hiếu**

Lý lịch đã được trình bày ở mục A.3

C. Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên : **Đặng Minh Khiết**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 05/12/1966
- Nơi sinh : Thành phố Cần Thơ
- Quốc tịch : Việt Nam

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- Số CMND : 361028866
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Trường Lạc, Ô Môn, Cần Thơ
- Địa chỉ thường trú : 2/7 Phạm Ngũ Lão, phường An Hòa, Q. NK
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán doanh nghiệp
- Quá trình công tác
 - Từ năm 1986 đến 1990 : Kế toán Xí nghiệp Da thành phố Cần Thơ.
 - Từ 12/1990 đến 12/2000 : Kế toán Công ty CTĐT thành phố Cần Thơ
 - Từ 01/2001 đến 4/2007 : Phó phòng Kế toán Công ty CTĐT thành phố Cần Thơ.
 - Từ 5/2007 đến 12/2007 : Q. Kế toán trưởng Công ty CTĐT TP Cần Thơ.
 - Từ 01/2008 đến 2010 : Kế toán trưởng Công ty CTĐT TP Cần Thơ.
 - Từ 8/2010 đến 6/2015 : Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV CTĐT thành phố Cần Thơ.
 - Từ 7/2015 đến nay : Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ.
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD : Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Số cổ phần sở hữu : 15.200 cổ phiếu
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của : Không
những người có liên quan

2. Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên : **Nguyễn Quốc Cường**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 11/9/1980
- Nơi sinh : Trà Ôn, Vĩnh Long
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 331381324
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Tân An Luông, Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.
- Địa chỉ thường trú : 85/30/5 Trần Vĩnh Kiết, An Bình, Ninh Kiều
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư chuyên ngành Cơ khí
- Quá trình công tác
 - Từ năm 2004 đến 2006 : Thợ sửa chữa, Xí nghiệp Sửa Chữa thuộc Công ty CTĐT thành phố Cần Thơ.
 - Từ năm 2006 đến 2010 : Phụ trách Kế hoạch Xí nghiệp Sửa chữa Ô Tô thuộc Công ty CTĐT TP Cần Thơ.
 - Từ năm 2010 đến 2012 : Chuyên viên Phòng Kỹ thuật Vật tư , Công ty TNHH MTV CTĐT thành phố Cần Thơ.
 - Từ năm 2012 đến 2013 : Đội trưởng Đội Vận chuyển thuộc Xí nghiệp MTĐT Công ty TNHH MTV CTĐT thành phố Cần Thơ.
 - Từ năm 2013 đến 6/2015 : Đội trưởng Đội SCPTCD Công ty TNHH MTV CTĐT thành phố Cần Thơ.
 - Từ 7/2015 đến nay : Thành viên Ban kiểm soát, Đội trưởng Đội SCPTCG, Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ.

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD : Thành viên Ban kiểm soát, Đội trưởng Đội SCPTCG, Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Số cổ phần sở hữu : 1.000
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan : Không

3. Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên : **Nguyễn Thị Thúy Vy**
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 01/01/1978
- Nơi sinh : Huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 361656300
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Xuân Thắng, huyện Thới Lai, TP Cần Thơ.
- Địa chỉ thường trú : 43/24 đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Khoa học Môi trường.
- Quá trình công tác

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- Từ 9/2000 đến 2007 : Nhân viên Đội Kiểm tra, Công ty CTĐT thành phố Cần Thơ
- Từ năm 2007 đến 2008 : Cán bộ Phòng Kinh doanh - Kỹ thuật, Công ty CTĐT TP Cần Thơ.
- Từ năm 2008 đến 2010 : Chuyên viên Phòng Kinh doanh - Kỹ thuật , Công ty CTĐT TP Cần Thơ.
- Từ năm 2010 đến 2012 : Chuyên viên Phòng Kinh doanh Công ty TNHH MTV CTĐT thành phố Cần Thơ.
- Từ năm 2012 đến 2013 : Phụ trách Kế hoạch Xí nghiệp MTĐT , Công ty TNHH MTV CTĐT thành phố Cần Thơ.
- Từ năm 2013 đến 2014 : Phụ trách Kế hoạch Đội MTĐT quận NK1, Công ty TNHH MTV CTĐT TP Cần Thơ.
- Từ năm 2014 đến 6/2015 : CBKT Phòng Kinh doanh- Kỹ thuật Vật tư Tổng hợp, Công ty TNHH MTV CTĐT TP Cần Thơ.
- Từ 7/2015 đến nay : Thành viên Ban kiểm soát , Phó Trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh , Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ.
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD : Thành viên Ban kiểm soát, Phó Trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh , Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Số cổ phần sở hữu : 1.300 Cổ phiếu
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan : Không

D. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Điều lệ Công ty được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Đô thị Cần thơ ngày 26/6/2015 đã tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014, Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 và Thông tư 121/2012/TT-BTC về quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng của Bộ Tài chính ban hành ngày 26/07/2013.

Hiện tại, thành viên BKS của công ty chưa đáp ứng tiêu chuẩn thành viên BKS theo quy định hiện hành. Công ty cam kết sẽ kiện toàn lại theo đúng quy định hiện hành.

Bộ máy quản lý: Công ty thực hiện cơ cấu tổ chức Bộ máy quản lý với cơ cấu chức năng của từng phòng ban gọn nhẹ. Bên cạnh đó, Công ty sẽ thực hiện sắp xếp lại nhân sự của mỗi phòng ban vừa phù hợp với yêu cầu hoạt động kinh doanh vừa tối ưu hóa tính hiệu quả của mô hình hoạt động

Nguồn nhân lực: Công ty thực hiện lên kế hoạch về việc nâng cao chất lượng nhân sự thông qua đào tạo nâng cao nghiệp vụ của các cán bộ công nhân viên.

TP. Cần Thơ, ngày 27 tháng 10 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN

ĐÔ THỊ CẦN THƠ

CHỦ TỊCH HĐQT



TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 10 năm 2016

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG

TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

GIÁM ĐỐC CN TP.HCM



Tống Minh Tuấn